ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3473/QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32(2024-2026) – Bổ sung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số 72/NQ-HĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32(2024-2026) - Bổ sung.

Điều 2. Khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32(2024-2026) là cơ sở để Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn, giảng viên và học viên thực hiện trong khóa học. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này là một bộ phận không thể tách rời Quyết định số 1868/QĐ - ĐHSP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (15).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS Mai Xuân Trường

KẾ HOẠCH HỌC CAO HỌC KHÓA 32B (2024-2026)
Đối với học viên nhập học đợt 2 (22/11/2024)
Thời gian đào tạo: 02 năm; Hình thức đào tạo: Tập trung

Học kì	Thời gian		Kế hoạch học	Số tín chỉ
Học kỳ 1 (12 tuần)	**Giai đoạn II**			
	22/11/2024	14/01/2025	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	10-12
	22/01/2025	07/02/2025	**Nghỉ Tết Nguyên đán**	
	14/01/2025	21/01/2025	**Thi học kỳ I**	
Học kỳ 2 (17 *tuần*)	10/02/2025	14/06/2025	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	17-19
	22/04/2025	29/04/2025	**Thi giữa kỳ (nếu có)**	
			Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài	
	17/06/2025	30/06/2025	**Thi học kỳ II**	
	01/07/2025	31/07/2025	**Nghỉ hè**	
Học kỳ 3 (23 *tuần*)	01/08/2025	02/01/2026	Học các môn Triết học; Tiếng Anh	07-12
			Học các môn chuyên ngành	
	11/10/2025	17/10/2025	**Thi giữa kỳ (nếu có)**	
	22/10/2025	01/11/2025	**Thi hết môn Triết học; Tiếng Anh**	
			Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài luận văn	
	08/01/2026	15/01/2026	**Thi học kỳ III**	
	10/02/2026	26/02/2026	**Nghỉ Tết Nguyên đán**	
Học kỳ 4 (19 *tuần*)	26/02/2026	10/04/2026	Thực hiện đề tài; hoàn thiện đề tài	
	07/04/2026	13/04/2026	**Thi giữa kỳ (nếu có)**	
	11/05/2026	15/05/2026	Nộp luận văn đợt 1 năm 2026 (Học viên 32a+32b đăng ký bảo vệ sớm)	
	16/05/2026	10/06/2026	Họp các Hội đồng bảo vệ luận văn đợt 1	
		01/07/2026	Hạn cuối hoàn thành các thủ tục đề nghị cấp bằng đợt 1 năm 2026	
			Ra trường (K32a)	
	01/07/2026	31/07/2026	**Nghỉ hè (Học viên K32b)**	
	08/08/2026	19/08/2026	Nộp luận văn đợt 2 năm 2026 (Học viên 32a+32b kéo dài thời gian đào tạo)	
	05/9/2026	19/09/2026	Họp hội đồng bảo vệ luận văn đợt 2	
		30/10/2026	Hạn cuối hoàn thành các thủ tục đề nghị cấp bằng đợt 2 năm 2026	

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học trực tuyến	Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp												
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra							
I		**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**	**8;9**													
1	ENG651	**Tiếng Anh** (*Học cho tất cả các ngành đào tạo*)	**5**	75	40	10	30		5	30	1,3	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	ĐHSP-ĐHTN	Chung	Ngoại ngữ	
												TS. Ngô Thị Bích Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	Chung		
2	CHI651	**Tiếng Trung** *(Ngành LL&PPDH bộ môn tiếng Anh)*	**5**	75	30	40	50				1,3	ThS. Nguyễn Thị Hạnh Phúc	ĐHSP-ĐHTN		Ngoại ngữ	
3	PHI631	**Triết học** *(Các ngành: Toán giải tích, Đại số, Vật lý chất rắn Hóa VC, Hóa PT, Di truyền học)*	3	55	33	5	5	10	2		1,3	TS. Nguyễn Thị Khương	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	Tự luận
												TS. Ngô Thị Lan Anh	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Đồng Văn Quân	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
4	PHI641	**Triết học** *(Các ngành: Văn học Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, Địa lí học* *Quản lý giáo dục, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)* *và các ngành LL&PPDH bộ môn cụ thể.*	4	75	43	10	10	10	2		1,3	TS. Nguyễn Thị Khương	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	Tự luận
												TS. Ngô Thị Lan Anh	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Đồng Văn Quân	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	

1. Ngành: Toán Giải tích

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành, TN	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra						
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**												
1	FMA631	Cơ sở Đại số hiện đại	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tự luận
											TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
2	TCF631	Lý thuyết hàm biến phức	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Hà Trần Phương	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tự luận
											TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
3	FMG621	Cơ sở Hình học hiện đại	2	40	19	10	0	10	1	1	TS. Trần Huệ Minh	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tự luận
											TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
4	BME621	Xây dựng và quản lý hệ thống E-learning	2	40	21	4	8	6	1	1	TS. Trần Ngọc Hà	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tiểu luận
											TS. Ngô Thị Tú Quyên	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
											TS. Nguyễn Văn Trường	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
5	AFE621	Phương trình hàm nâng cao	2	40	19	10	0	10	1	2	TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Tự luận
											TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
6	DIE631	Phương trình sai phân	3	60	28	15	0	15	2	2	TS. Trịnh Thị Diệp Linh	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Tự luận
											TS. Trần Đình Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	VTS631	Không gian vectơ tôpô	3	60	28	15	0	15	2	2	TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Tự luận
											PGS. TS Hà Trần Phương	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
2	COA621	Giải tích lồi	2	40	19	10	0	10	1	2	TS. Phạm Thị Thuỷ	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Tự luận
											TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
3	NUA621	Giải tích số	2	40	19	10	0	10	1	2	TS. Trần Đình Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Tự luận
											PGS.TSKH Đoàn Thái Sơn	Viện Toán học	Toán giải tích	Toán	
4	MVA621	Giải tích đa trị	2	40	19	10	0	10	1	2	TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Tự luận
											TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	

		CHUYÊN ĐỀ	**15**												
1	ANM631	Phân bố giá trị cho hàm phân hình P-adic	3	75	15	0	60	0	0	3	PGS.TS Hà Trần Phương	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
2	ANM632	Hệ động lực tuyến tính	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Trịnh Thị Diệp Linh	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
3	ANM633	Lý thuyết điểm bất động và ứng dụng	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
4	ANM634	Phương trình đạo hàm riêng	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Nguyễn Thị Ngân	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Phạm Thị Thuỷ	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
5	ANM635	Lý thuyết Nevanlinna	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Lê Quang Ninh	ĐHSP - ĐHTN	Toán giải tích	Toán	
IV	ANM607	**LUẬN VĂN**	**13**												

1. Ngành: Đại số và lý thuyết số

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành,	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra						
II		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**												
1	FMA631	Cơ sở Đại số hiện đại	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tự luận
											TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
2	TCF631	Lý thuyết hàm biến phức	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Hà Trần Phương	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tự luận
											TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
3	FMG621	Cơ sở Hình học hiện đại	2	40	19	10	0	10	1	1	TS. Trần Huệ Minh	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tự luận
											TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
4	BME621	Xây dựng và quản lý hệ thống E-learning	2	40	21	4	8	6	1	1	TS. Trần Ngọc Hà	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	Tiểu luận
											TS. Ngô Thị Tú Quyên	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
											TS. Nguyễn Văn Trường	ĐHSP - ĐHTN	Toán CS	Toán	
5	POT631	Lý thuyết đa thức	3	60	28	15	0	15	2	2	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Tự luận
											TS. Lưu Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
6	ALT621	Lý thuyết số đại số	2	40	19	10	0	10	1	2	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Tự luận
											TS. Lưu Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	COA631	Đại số giao hoán	3	60	28	15	0	15	2	2	TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Tự luận
											TS. Lưu Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
2	ADT621	Lý thuyết số nâng cao	2	40	19	10	0	10	1	2	TS. Lưu Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Tự luận
											PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
3	GEA621	Hình học đại số	2	40	19	10	0	10	1	2	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Tự luận
											PGS. TS Đoàn Trung Cường	Viện Toán học	Đại số và LTS	Toán	
4	AME621	Ứng dụng của Đại số hiện đại trong giải toán sơ cấp	2	40	19	10	0	10	1	2	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Tự luận
											TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	

		CHUYÊN ĐỀ	**15**												
1	ANT631	Một số lớp vành đặc biệt	3	75	15	0	60	0	0	3	PGS.TS Trần Nguyễn An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Lưu Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
2	ANT632	Nửa nhóm số	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Lưu Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
3	ANT633	Đại số máy tính và ứng dụng	3	75	15	0	60	0	0	3	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Báo cáo chuyên đề
											PGS.TS Hoàng Lê Trường	Viện Toán học	Đại số và LTS	Toán	
4	ANT634	Đại số đồng điều	3	75	15	0	60	0	0	3	GS.TS Lê Thị Thanh Nhàn	Bộ GD&ĐT	Đại số và LTS	Toán	Báo cáo chuyên đề
											TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
5	ANT635	Đại số tổ hợp	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	Báo cáo chuyên đề
											PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Đại số và LTS	Toán	
IV	ANT607	**LUẬN VĂN**	**13**												

1. Chuyên ngành: Hóa Vô cơ

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Số giờ lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar						
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**											
1	FQC631	Cơ sở hóa học lượng tử	3	45	30	20	0	10	1	TS. Vũ Thị Hậu	ĐHSP - ĐHTN	Hóa CS	Hóa học	Tự luận
2	AIC631	Hóa học vô cơ nâng cao	3	45	30	15	0	15	1	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa CS	Hóa học	Tự luận
3	AOC631	Hóa học hữu cơ nâng cao	3	45	30	15	0	15	1	PGS.TS Phạm Văn Khang	ĐHSP - ĐHTN	Hóa CS	Hóa học	Tự luận
4	SRC641	Nghiên cứu khoa học trong hóa học	4	90	30	0	33	27	1	TS. Lê Huy Hoàng TS. Trần Thị Huế PGS. TS Trần Quốc Toàn	ĐHSP-ĐHTN	Hóa CS	Hóa học	Tiểu luận
5	AAC621	Hóa học phân tích nâng cao	2	30	23	7	0	7	1	PGS.TS. Dương Thị Tú Anh	ĐHSP - ĐHTN	Hóa CS	Hóa học	Tiểu luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**												
		Chuyên ngành Hóa vô cơ	**9**											
1	SIC621	Một số phương pháp nghiên cứu trong hóa vô cơ	2	30	18	12	0	12	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Loan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	Tự luận
2	ACC631	Hóa học phức chất nâng cao	3	45	30	22	0	8	2	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	Tự luận
3	ICS621	Một số vấn đề hóa vô cơ ở trường phổ thông	2	30	18	12	0	12	2	PGS.TS Nguyễn Thị Tố Loan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	Tự luận
4	AIB621	Hóa sinh vô cơ	2	30	24	6	0	6	2	TS. Phạm Thị Hà Thanh	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	Tự luận

IV.		**CHUYÊN ĐỀ**	**15**											
1	ICH631	Cấu tạo phân tử hợp chất vô cơ	3	45	12	0	58	8	3	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	BCCĐ
2	ICH632	Hóa học nguyên tố đất hiếm	3	45	12	0	58	8	3	PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Loan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	BCCĐ
3	ICH633	Vật liệu vô cơ	3	45	15	0	44	16	3	PGS.TS Bùi Đức Nguyên	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	BCCĐ
4	ICH634	Ứng dụng vật liệu vô cơ trong xử lý môi trường	3	45	15	0	44	16	3	PGS.TS Bùi Đức Nguyên	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	BCCĐ
5	ICH635	Hóa học phóng xạ	3	45	12	0	58	8	3	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa VC	Hóa học	BCCĐ
V.	INC607	**LUẬN VĂN**	**13**											

Ngành: LL&PPDH bộ môn Sinh học

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN Thảo luận/Seminar		Kiểm tra						
I		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**												
1	MOL641	Cơ sở và phương pháp sinh học phân tử	4	70	49			20	1	1	GS.TS Chu Hoàng Mậu PGS.TS Phạm Thị Thanh Nhàn	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
2	COB631	Phân loại học sinh vật	3	58	31	10		16	1	1	PGS.TS. Sỹ Danh Thường PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
3	BIC631	Đa dạng sinh học và bảo tồn	3	58	30			26	2	1	TS. Trần Thanh Tùng PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	CĐ Vĩnh Phúc ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
4	BPA621	Sinh học hiện đại, nguyên lí và ứng dụng	2	36	23			12	1	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan GS.TS. Chu Hoàng Mậu	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
5	BCC621	Sinh quyển và biến đổi khí hậu	2	38	21	8		8	1	2	TS. Từ Quang Trung PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
II		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	BCT631	Chương trình và sách giáo khoa Sinh học	3	60	29	5		25	1	2	PGS.TS Nguyễn Phúc Chỉnh TS. Nguyễn Thị Hằng	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
2	TBO621	Dạy học Sinh học theo định hướng phát triển năng lực	2	45	14	10		20	1	1	TS. Nguyễn Thị Hằng TS. Hoàng Thanh Tâm	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
3	ATB621	Các tiếp cận trong dạy học Sinh học	2	45	14	10		20	1	2	TS. Phạm Thị Hồng Tú PGS.TS Nguyễn Phúc Chỉnh	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
4	ACT621	Đánh giá năng lực trong dạy học Sinh học	2	45	14	20		10	1	2	TS. Phạm Thị Hồng Tú TS. Nguyễn Thị Hằng	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	Tự luận
III		**CHUYÊN ĐỀ**	**15**												
1	TMB631	Học theo vấn đề trong dạy học Sinh học	3	75	15		30	30		3	TS. Nguyễn Thị Hằng PGS.TS Nguyễn Phúc Chỉnh	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	BCCĐ
2	TMB632	Dạy học dự án và phương pháp khoa học trong dạy học Sinh học	3	75	15		30	30		3	PGS.TS Nguyễn Phúc Chỉnh TS. Nguyễn Thị Hằng	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	BCCĐ

3	TMB633	Dạy học tích hợp và phân hóa trong môn Sinh học	3	75	15		30	30		3	TS. Phạm Thị Hồng Tú TS. Hoàng Thanh Tâm	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	BCCĐ
4	TMB634	Học trải nghiệm và giáo dục STEM trong dạy học Sinh học	3	75	15		30	30		3	TS. Nguyễn Thị Hằng TS. Phạm Thị Hồng Tú	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	BCCĐ
5	TMB635	Dạy học kiến thức sinh học trong môn Khoa học tự nhiên	3	75	15		30	30		3	TS. Hoàng Thanh Tâm TS. Phạm Thị Hồng Tú	ĐHSP-ĐHTN	LL&PPDH Sinh	Sinh học	BCCĐ
IV	**GEN607**	**LUẬN VĂN**	**13**							4					

Ngành: Di truyền học

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN Thảo luận/Seminar		Kiểm tra						
I		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**												
1	MOL641	Cơ sở và phương pháp sinh học phân tử	4	70	49			20	1	1	GS.TS Chu Hoàng Mậu PGS.TS Phạm Thị Thanh Nhàn	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
2	COB631	Phân loại học sinh vật	3	58	31	10		16	1	1	PGS.TS. Sỹ Danh Thường PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
3	BIC631	Đa dạng sinh học và bảo tồn	3	58	30			26	2	1	TS. Trần Thanh Tùng PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	CĐ Vĩnh Phúc ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
4	MEA631	Tiến hóa phân tử và ứng dụng	3	53	36			16	1	2	TS. Nguyễn Thị Thu Ngà GS.TS. Chu Hoàng Mậu	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
5	BCC621	Sinh quyển và biến đổi khí hậu	2	38	21	8		8	1	2	TS. Từ Quang Trung PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
II		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	BPA621	Sinh học hiện đại, nguyên lý và ứng dụng	2	36	23			12	1	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan GS.TS. Chu Hoàng Mậu	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
2	SEM631	Các chất chuyển hóa thứ cấp	3	65	23			40	2	1	TS. Trần Thanh Tùng TS. Nguyễn Đức Hùng	CĐ Vĩnh Phúc ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
3	PGT621	Công nghệ gen thực vật	2	38	21		4	12	1	2	TS. Nguyễn Thị Thu Ngà PGS.TS Phạm Thị Thanh Nhàn	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
4	AGT621	Công nghệ gen động vật	2	36	23			12	1	2	PGS.TS. Từ Quang Tân TS. Từ Quang Trung	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	Tự luận
III		**CHUYÊN ĐỀ**	**15**												
1	GEN631	Phương pháp phân tích di truyền	3	55	35			20		3	GS.TS. Chu Hoàng Mậu TS. Nguyễn Thị Thu Ngà	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	BCCĐ
2	GEN632	Nguyên lý di truyền học hiện đại và ứng dụng	3	55	35			20		3	PGS.TS Phạm Thị Thanh Nhàn PGS.TS. Vũ Thị Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	BCCĐ

3	GEN633	Công nghệ protein tái tổ hợp	3	60	30		20	10		3	TS. Hoàng Phú Hiệp PGS.TS. Vũ Thị Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	BCCĐ
4	GEN634	Di truyền học phân tử sinh vật nhân sơ và virus	3	51	39			12		3	PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân TS. Hoàng Phú Hiệp	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	BCCĐ
5	GEN635	Di truyền học phân tử người	3	60	30			30		3	PGS.TS. Vũ Thị Thu Thủy GS. TS. Chu Hoàng Mậu	ĐHSP-ĐHTN	Di truyền học	Sinh học	BCCĐ
IV	**GEN607**	**LUẬN VĂN**	**13**							4					

Ngành: Ngôn ngữ Việt Nam

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ							Học phần học trước	Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp													
				Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra	Thực tế CM							
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**														
1	LAT631	Ngôn ngữ và tư duy	3	60	30	10	10	10		0		1	1. TS. Nguyễn Hạnh Phương 2. TS. Nguyễn Văn Trung	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
2	LAL631	Ngôn ngữ và văn học	3	60	30	10	10	10		0		1	1. TS. Nguyễn Văn Trung 2. TS. Lê Thị Hương Giang	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
3	MTP641	Một số vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học trên cứ liệu tiếng Việt	4	75	45	10	10	10		0		2	1.TS. Nguyễn Thị Hạnh Phương 2.TS. Nguyễn Thu Quỳnh	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
4	LEV621	Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	2	40	20	6	6	8		0		1	1.TS. Nguyễn Thu Quỳnh 2. TS Lê Hương Giang	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
5	MRL621	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	2	40	20	6	6	8		0		1	1.TS. Nguyễn Thu Quỳnh 2. TS. Nguyễn Văn Trung	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**														
1	PTV621	Vận dụng tri thức ngữ âm trong dạy học tiếng Việt ở trường phổ thông	2	40	20	6	6	8		0		2	1.TS. Nguyễn Hồng Linh 2. TS. Nguyễn Thu Quỳnh	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
2	GVG631	Ngữ pháp học đại cương và một số vấn đề ngữ pháp tiếng Việt	3	60	30	10	10	10		0		1	1. TS. Nguyễn Diệu Thương 2. TS. Nguyễn Mạnh Tiến	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
3	ATS621	Vận dụng lí thuyết kết trị vào việc phân tích câu tiếng Việt	2	40	20	6	6	8		0		2	1. PGS.TS. Nguyễn Văn Lộc 2. TS. Nguyễn Mạnh Tiến	ĐHTN ĐHSP-ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận
4	CNL621	Đặc trưng văn hóa dân tộc của ngôn ngữ và tư duy	2	40	20	6	6	8		0		2	1. TS. Lê Thị Hương Giang 2. TS Nguyễn Diệu Thương	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tự luận

		CHUYÊN ĐỀ	**15**														
1	VLC631	Ngôn ngữ trong hoạt động truyền thông	3	75	15	0	60	0		0		3	1. TS. Nguyễn Hồng Linh 2. TS. Nguyễn Diệu Thương	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tiểu luận
2	VLC632	Vận dụng tri thức ngôn ngữ và văn hóa vào việc dạy học tiếng Việt như một ngoại ngữ	3	75	15	0	60	0		0		3	1. TS. Nguyễn Văn Trung 2. TS. Nguyễn Thu Quỳnh	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tiểu luận
3	VLC633	Vận dụng tri thức phong cách học trong phân tích tác phẩm văn học ở trường phổ thông	3	75	15	0	60	0		0		3	1. TS. Lê Thị Hương Giang 2. TS. Nguyễn Hồng Linh	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tiểu luận
4	VLC634	Vận dụng lí thuyết hội thoại trong dạy học Ngữ văn	3	75	15	0	60	0		0		3	1. TS. Nguyễn Diệu Thương 2. TS. Nguyễn Hồng Linh	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tiểu luận
5	VLC635	Ngôn ngữ học tri nhận và việc vận dụng trong phân tích tác phẩm văn học	3	75	15	0	60	0		0		3	1. TS. Nguyễn Thu Quỳnh 2. TS. Nguyễn Thị Hạnh Phương	ĐHSP- ĐHTN	NNVN	Văn	Tiểu luận
IV.	VLL607	**LUẬN VĂN**	**13**														

Ngành: Lịch Sử

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra						
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**												
1	RMH631	Phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử	3	60	30	8	10	10	2	1	PGS.TS Đỗ Hồng Thái	ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tự Luận
2	VHI641	Những vấn đề lịch sử Việt Nam	4	88	32	14	20	20	2	1	PGS.TS Hà Thị Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tiểu luận
3	WHI631	Những vấn đề lịch sử thế giới	3	60	30	8	10	10	2	1	TS.Nghiêm Thị Hải Yến	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tiểu luận
4	VHE621	Chủ đề lịch sử Việt Nam trong chương trình giáo dục phổ thông	2	45	15	8	10	10	2	1	TS. Mai Văn Nam	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tự luận
5	RVA621	Quan hệ Việt Nam -ASEAN: Lịch sử, hiện tại và xu hướng phát triển	2	45	15	8	10	10	2	1	TS. Nghiêm Thị Hải Yến	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tự Luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	TSV631	Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong tiến trình lịch sử	3	60	30	8	10	10	2	2	PGS.TS Hà Thị Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tiểu luận
2	VEC621	Kinh tế - Văn hóa Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945	2	45	15	8	10	10	2	2	PGS.TS Hà Thị Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tự luận
3	VIW621	Việt Nam trong cục diện thế giới ở hai thập niên đầu thế kỷ XXI	2	45	15	8	10	10	2	2	TS. Nghiêm Thị Hải Yến	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tự Luận
4	OTV621	Tổ chức dạy học lịch sử Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực.	2	45	15	8	10	10	2	2	TS. Lê Thị Thu Hương	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	Tự Luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**												
1	VIE631	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại	3	82	8	34	40	0	0	3	PGS.TS Hà Thị Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	BCCĐ
2	VIE632	Chế độ ruộng đất Việt Nam thời phong kiến	3	82	8	34	40	0	0	3	PGS.TS Đàm Thị Uyên	ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	BCCĐ
3	VIE633	Giao lưu và tiếp biến văn hóa trong lịch sử Việt Nam	3	82	8	34	40	0	0	3	TS. Hoàng Xuân Trường	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lịch Sử	BCCĐ
4	VIE634	Hợp tác khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa	3	82	8	34	40	0	0	3	TS. Hoàng Xuân Trường	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lich Sử	BCCĐ
5	VIE635	Văn hóa tộc người Việt Nam trong phát triển và hội nhập	3	82	8	34	40	0	0	3	TS. Hoàng Xuân Trường	ĐHSP-ĐHTN	LSVN	Lich Sử	BCCĐ
IV.	VNH607	**LUẬN VĂN**	**13**												

Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra						
II		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**												
1	GEG641	Địa lí đại cương	4	60	38	12	16	12	2	1	TS. Phạm Hương Giang TS. Vũ Vân Anh	ĐHSP-ĐHTN ĐHSP-ĐHTN	Địa CS Địa CS	Địa lí	Tự luận
2	MSG631	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí	3	45	28	10	10	10	2	1	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên TS. Phạm Thu Thuỷ	ĐHSP-ĐHTN	Địa CS	Địa lí	Tự luận
3	GRA631	GIS và viễn thám ứng dụng	3	45	23	10	20	10	2	1	TS. Đào Duy Minh	ĐHSP-ĐHTN	Địa CS	Địa lí	Tự luận
4	TNV621	Lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam	2	30	18	8		12	2	1	PGS.TS. Dương Quỳnh Phương TS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	ĐHSP-ĐHTN	Địa CS	Địa lí	Tự luận
5	DEC621	Một số vấn đề phát triển chương trình giáo dục nhà trường	2	30	18	8		12	2	1	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên	ĐHSP-ĐHTN	Địa CS	Địa lí	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	OTG621	Dạy học trực tuyến môn Địa lí	2	30	18	4	10	6	2	2	PGS.TS. Đỗ Vũ Sơn	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tự luận
2	ĐC631	Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực người học	3	45	28	10	10	10	2	2	TS. Đỗ Văn Hảo TS Lê Thị Nguyệt	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tự luận
3	TTG621	Kỹ thuật dạy học Địa lí	2	30	18		8	12	2	2	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tự luận
4	USG621	Sử dụng số liệu thống kê trong dạy học Địa lí	2	30	18		8	12	2	2	TS. Đỗ Văn Hảo	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tự luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**												
1	TTG631	Tiếp cận hiện đại trong dạy học Địa lí	3	45	15		40	20		2	PGS.TS. Đỗ Vũ Sơn	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tiểu luận
2	TTG632	Tổ chức các hoạt động giáo dục trong dạy học Địa lí	3	45	15		40	20		2	PGS.TS. Dương Quỳnh Phương	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tiểu luận
3	TTG633	Một số vấn đề dạy học trên thế giới và Việt Nam	3	45	15		40	20		2	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tiểu luận
4	TTG634	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Địa lí	3	45	15		40	20		2	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tiểu luận
5	TTG635	Giáo dục địa phương trong nhà trường phổ thông	3	45	15		40	20		2	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên TS. Vũ Vân Anh	ĐHSP-ĐHTN	Địa PP	Địa lí	Tiểu luận
IV	TMG607	**LUẬN VĂN**	**13**												

Ngành: LL&PPDH bộ môn Giáo dục thể chất

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra						
II		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**												
1	MTP631	Phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất	3	60	26	15		15	4	1	TS.Võ Xuân Thủy TS.Đào Thị Hoa Quỳnh	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tiểu luận
2	RMS641	Phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao	4	80	36	20		20	4	1	TS.Trần Thị Tú TS.Đỗ Ngọc Cương	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tiểu luận
3	CDP631	Phát triển chương trình Giáo dục thể chất	3	60	26	15		15	4	1	TS.Đào Thị Hoa Quỳnh TS.Đỗ Ngọc Cương	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tiểu luận
4	SPB621	Sinh hóa học Thể dục thể thao	2	40	18	10		10	2	2	TS.Ma Đức Tuấn TS.Trần Thị Tú	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tự luận
5	SPP621	Tâm lý học Thể dục thể thao	2	40	18	10		10	2	2	TS.Nguyễn Duy Nam PGS.TS.Đinh Đức Hợi	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tiểu luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	ATS621	Tuyển chọn vận động viên thể thao	2	40	18	10		10	2	2	TS.Đỗ Ngọc Cương TS.Đào Thị Hoa Quỳnh	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tự luận
2	TMP631	Lí luận và phương pháp Giáo dục thể chất	3	60	26	15		15	4	1	TS.Đào Thị Hoa Quỳnh TS.Đỗ Ngọc Cương	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tiểu luận
3	SPT621	Huấn luyện thể thao	2	40	18	10		10	2	3	TS.Ma Đức Tuấn TS.Võ Xuân Thủy	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Tiểu luận
4	HSO621	Lịch sử Thể dục thể thao và Olympic	2	40	18	10		10	2	3	TS.Nguyễn Mạnh Hùng PGS.TS.Hà Quang Tiến	ĐHSP - ĐHTN TTGDQP&AN	GDTC	Khoa TDTT	Tiểu luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**												
1	SSG631	Xã hội học Thể dục thể thao	3	80	10		70			2	TS.Võ Xuân Thủy TS.Nguyễn Mạnh Hùng	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Báo cáo chuyên đề
2	PPT632	Sinh lý học Thể dục thể thao	3	80	10		70			3	TS.Võ Xuân Thủy TS.Đào Thị Hoa Quỳnh	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Báo cáo chuyên đề
3	IVF633	Tổ chức HĐ GDTCvà Thể thao ở cơ sở	3	80	10		70			3	TS.Đỗ Ngọc Cương TS.Trần Thị Tú	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Báo cáo chuyên đề
4	NSH634	Dinh dưỡng thể thao và sức khỏe	3	80	10		70			3	TS.Đỗ Ngọc Cương TS.Trần Thị Tú	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Báo cáo chuyên đề

5	MAP635	Đo lường và Đánh giá trong Giáo dục thể chất	3	80	10		70			2	TS.Trần Thị Tú TS.Ma Đức Tuấn	ĐHSP - ĐHTN	GDTC	Khoa TDTT	Báo cáo chuyên đề
IV.	TTM907	**LUẬN VĂN**	**13**												

Ngành: Quản lý giáo dục

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Semi	Kiểm tra						
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**												
1	MES631	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	60	28	10	10	10	2	1	GS.TS Phạm Hồng Quang	ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
											TS. Hà Thị Kim Linh	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	
2	PML621	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý	2	40	19	5	5	10	1	1	PGS.TS Phí Thị Hiếu	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
3	TEM631	Lý luận chung về quản lý giáo dục	3	60	28	0	10	20	2	1	PGS.TS Nguyễn Thị Tính	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
											TS. Hà Thị Kim Linh	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	
4	PSE621	Chính sách và chiến lược phát triển giáo dục	2	40	19	6	8	6	1	2	TS. Nguyễn Thị Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tự luận
5	DSC621	Phát triển văn hóa nhà trường	2	40	19	5	5	10	1	3	TS. Lê Thị Phương Hoa	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tự luận
											TS. Phạm Văn Cường	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	
6	MFT621	Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, giáo dục	2	40	19	6	10	4	1	3	TS. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
											PGS.TS Phí Thị Hiếu	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	
III.		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**													
		Ngành Quản lý giáo dục	**9**												
1	MEM621	Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục	2	40	19	0	10	10	1	3	PGS.TS Nguyễn Thị Tính	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
											TS. Dương Thị Nga	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	
2	ATE631	Quản trị hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong trường học	3	60	28	10	10	10	2	2	PGS.TS Nguyễn T Thanh Huyền	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
3	MHR621	Quản lý nguồn nhân lực trong giáo dục	2	40	19	5	5	10	1	2	TS. Hà Thị Kim Linh	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
4	DEE621	Phát triển môi trường giáo dục	2	40	19	5	5	10	1	2	TS. Nguyễn Thị Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
											Đàm Thị Kim Thu	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	

		CHUYÊN ĐỀ	**15**												
1	EDM631	Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi trường học	3	75	15	0	40	20		3	PGS.TS Nguyễn T Thanh Huyền	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
2	EDM632	Đo lường, đánh giá trong giáo dục và quản lý giáo dục	3	75	15	0	35	25		2	TS. Lê Thuỳ Linh	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
3	EDM633	Quản lý, phát triển chương trình giáo dục	3	75	15	0	40	20		3	GS.TS Phạm Hồng Quang	ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
											PGS.TS Nguyễn T Thanh Huyền	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	
4	EDM634	Quản lý chất lượng Giáo dục	3	75	15	0	55	5		2	PGS.TS Nguyễn Thị Tính	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
											TS. Lê Thuỳ Linh	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	
5	EDM635	Ứng dụng thuyết tâm lý học trong quản lý giáo dục	3	75	15	0	30	30		2	TS. Lê Thị Phương Hoa	ĐHSP-ĐHTN	QLGD	TLGD	Tiểu luận
IV.	TTM607	**LUẬN VĂN**	**13**												